

Van khí
VUWG
Số bộ phận: 571755

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	2x3 / 2 chiều, monostable, đóng 2x3/2 mở ổn định đơn 2x3/2 mở/đóng đơn ổn định 5/2 lưỡng ổn định 5/2 đơn ổn định 5/3 thông gió 5/3 được thông khí 5/3 đóng
Kiểu vận hành	khí nén
Kích thước van	10 mm 14 mm 18 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	90 l/ph...1380 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	M3 M5 M7 G1/8 G1/4 QS-3 QS-4 QS-6 QS-8 QS-10 QS-5/32 QS-1/8 QS-3/16 QS-1/4 QS-5/16 QS-3/8
Áp suất vận hành	-0.9 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học lò xo khí nén
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	không
Kiểu điều khiển	trực tiếp

Đặc tính	Giá trị
Xếp chống	gối chống dương xếp chống không xác định
Áp suất điều khiển	1.5 bar...10 bar
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Loại phòng sạch	Loại 5 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
Kiểu gắn	trên thanh ray PR với lỗ xuyên tùy ý:
Cổng nối khí điều khiển 12	M5
Cổng nối khí điều khiển 14	M5
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm anốt hóa